TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 29/11/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Phạm Thị Đỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2019, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 09, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn 09, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên lấy lời khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Văn Tr trình bày:

Anh Tr và chị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, nhưng đến ngày 16/6/2014 anh và chị L mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Anh Tr và chị L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống với nhau,

đến tháng 11/2014, chị L bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay, anh Tr đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không biết chị L đang ở đâu, anh Tr đã yêu cầu Tòa án huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông tuyên bố chị L mất tích và được Tòa án giải quyết bằng quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2018/QĐDS-ST ngày 04/9/2018 tuyên bố chị L mất tích. Nay anh Tr yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh Tr và chị L có 01 con chung, tên là Vũ Văn Tuấn A, sinh ngày 14/9/2012, từ khi con còn nhỏ đến nay, anh Tr đang trực tiếp nuôi con, anh Tr có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc bị đơn là chị L đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2018/QĐDS-ST ngày 04/9/2018, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Triệu Thị L là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân gia đình và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu của anh Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị L là hợp pháp, ngày 16/6/2014 anh Tr và chị L đã tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Tuy nhiên từ tháng 11/2014, chị L đã bỏ nhà đi biệt tích từ đó cho đến nay, anh Tr đã

nhiều lần đi tìm nhưng không biết chị L đang ở đâu. Ngày 04/9/2019, chị L đã bị Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2018/QĐST-DS. Xét thấy mục đinh hôn nhân giữa anh Tr và chị L không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài; do đó yêu cầu ly hôn của anh Tr là là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên HĐXX cần chấp nhận.

- Về con chung: Cháu Vũ Văn Tuấn A đang được anh Tr trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở bố, nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao cháu A cho anh Tr tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Tr không yêu cầu gì thêm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tr không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Anh Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Tr được ly hôn với Chị Triệu Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Văn Tuấn A, sinh ngày 14/9/2012 cho Anh Vũ Văn Tr được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tròn 18 tuổi.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn Tr phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002495 ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.